TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 20 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đôn Minh Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Ông Nguyễn Văn Hảo.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2024/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/7/1999 tại Bắc Giang; nơi thường trú: Thôn A, xã A1, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; nơi tạm trú: Thôn V, xã K, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao B và bà Nguyễn Thị H; có vợ là chị Nguyễn Thị T1và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2024 đến ngày 09/8/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, "có mặt".

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 2001;

Nơi thường trú: Bản Y, xã L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi tạm trú: Tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 2001;

Nơi thường trú: Thôn A, xã A1, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; nơi tạm trú: Thôn V, xã K, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

2. Ông Nguyễn Cao B, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Thôn A, xã A1, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T cùng với chị Nguyễn Thị Phương L làm công nhân Công ty TNHH KCI Vina thuộc Khu Công nghiệp Bình Xuyên II - thị trấn B, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình làm cùng nhau, chị L có nói cho T biết mật khẩu tài khoản ngân hàng Shinhanbank và số tủ cá nhân trong công ty của mình. Khoảng 22h00 ngày 09/07/2024, lợi dụng chị L sơ hở, T đã lấy chìa khóa mở tủ cá nhân của chị L và lấy 01 thẻ ngân hàng Shinhanbank mang tên "NGUYEN THI PHUONG L" số thẻ 9704242008101956. Khoảng 12h00 ngày 10/7/2024, T mang theo thẻ ngân hàng của chị L đi đến cây ATM của ngân hàng Vietcombank ở khu công nghiệp Thăng Long 3 - K - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc để rút tiền. T nhập rút số tiền là 10.000.000 đồng nhưng không rút được do ngân hàng Vietcombank giới hạn số tiền rút. Sau đó, T đã rút tiền thành 04 lần với tổng số tiền là 10.000.000 đồng (trong đó có 02 lần mỗi lần rút 2.000.000 đồng, 02 lần mỗi lần rút 3.000.000 đồng). Do nghĩ cây ATM của Vietcom bank giới hạn số tiền rút nên T đã sang cây ATM của Ngân hàng Viettinbank ở bên cạnh thao tác như trên và rút được số tiền 150.000 đồng. Tổng số tiền T đã rút từ tài khoản của chị L 05 lần là 10.150.000 đồng. Với mỗi lần rút tiền bị trừ phí 3.300 đồng, tổng số tiền phí bị trừ là 16.500 đồng. Số tiền chiếm đoạt được của chị L, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Khi T rút tiền, chị L nhận được các thông báo trừ tiền từ Ngân hàng Shinhanbank đến điện thoại di động với số tiền bị trừ là 10.166.500 đồng. Kiểm tra ví thì chị L phát hiện mình đã bị mất thẻ ATM. Ngày 20/7/2024, T mang thẻ ngân hàng của chị L đút trả lại qua khe ngăn tủ để đồ cá nhân của chị L. Ngày 02/8/2024, chị L trình báo sự việc trên với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên. Ngày 03/8/2024, T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đầu thú, và khai nhận rõ về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 thẻ ATM của chị Nguyễn Thị Phương L, 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát: 23D1-027.36 màu đỏ đen và 01 đăng ký xe mô tô số: 017474 mang tên Nguyễn Văn Tuân, 01 áo cộc màu xanh, 01 quần đùi màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ngày 06/8/2024, chị Nguyễn Thị T1là vợ T đã trả lại số tiền 10.150.000 đồng cho chị L. Sau khi

nhận đủ số tiền 10.150.000 đồng, chị L không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho T.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số: 165/CT-VKSBX ngày 05/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T. Xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/8/2024 đến 09/8/2024. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 12h ngày 10/7/2024, tại cây ATM của ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank và cây ATM của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Viettinbank ở khu công nghiệp Thăng Long 3 thuộc xã K, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc, Nguyễn Minh T đã sử dụng thẻ ngân hàng Shinhanbank số thẻ 9704242008101956 của chị Nguyễn Thị Phương L thực hiện đăng nhập trái phép nhiều lần vào tài khoản để rút tiền (04 lần rút tiền ở cây ATM ngân hàng Vietcombank, 01 lần rút tiền ở cây ATM ngân hàng Viettinbank) chiếm đoạt tổng số tiền 10.150.000 đồng của chị L.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên…".

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi sử dụng thẻ ngân hàng của người khác để chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân; xâm phạm đến quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số của người khác được pháp luật bảo vệ. Trước tình hình tội phạm về công nghệ đang có chiều hướng gia tăng gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội cần xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo T, thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú. Bị cáo đã tác động đến vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị T1trả lại số tiền 10.150.000 đồng cho bị hại; bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo Nguyễn Minh T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Những tình tiết giảm nhẹ trên, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T nhằm mục đích giáo dục trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 290 của Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng…*". Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác định, 01 xe mô tô biển kiểm soát 23D1-027.36 và 01 giấy đăng ký mang tên Nguyễn Văn Tuân là của ông Nguyễn Cao B nên cần trả lại cho ông B là phù hợp. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương L 01 thẻ ngân hàng Shinhanbank mang tên "NGUYEN THI PHUONG L" số thẻ 9704242008101956. Tịch thu tiêu hủy 01 áo cộc tay màu xanh, 01 quần đùi màu đen là T1phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Phương L đã nhận từ chị T1(vợ bị cáo T) số tiền 10.150.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải B thường gì khác; chị Nguyễn Thị T1không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền chị đã trả cho chị L. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

1/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt thi hành án, bị cáo Nguyễn Minh T được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/8/2024 đến ngày 09/8/2024.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Nguyễn Cao B 01 xe mô tô biển kiểm soát 23D1-027.36 và 01 giấy đăng ký mang tên Nguyễn Văn Tuân. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương L 01 thẻ ngân hàng Shinhanbank mang tên "NGUYEN THI PHUONG L" số thẻ 9704242008101956. Tịch thu tiêu hủy 01 áo cộc tay màu xanh và 01 quần đùi màu đen của bị cáo nguyễn Minh T. Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2024 giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã A1, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đôn Minh T

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Thái Nguyễn Văn Hảo Đôn Minh T

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Đại Phú, huyện Sơn Dương,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

tỉnh Tuyên Quang.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Đôn Minh T